

vốn cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường thu hồi công nợ, giảm chi phí vay... đảm bảo nguồn vốn cho SXKD, trả lương đầy đủ đúng kỳ hạn cho người lao động².

Trong năm, các chỉ tiêu về tài chính thực hiện bằng và vượt kế hoạch ban đầu đề ra như chỉ tiêu: Lợi nhuận, bảo toàn vốn; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước...

2.4. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu năm 2016 của Công ty được Tập đoàn TKV phê duyệt có giá trị tương đối cao so với mọi năm là 6,481 tỷ đồng.³ Tuy nhiên, sau khi đánh giá lại hiệu quả và sự cần thiết phù hợp với "Chiến lược phát triển" của Công ty. Vì vậy, Công ty đã báo cáo và được Tập đoàn TKV đồng ý điều chỉnh Kế hoạch còn 2,492 tỷ đồng⁴...

Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc Công ty thường xuyên bám sát, quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện... nên nhìn chung, việc thực hiện đã đảm bảo được tiến độ và chất lượng theo Kế hoạch 2016. Đến tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành xong các hạng mục đầu tư theo Kế hoạch và đưa vào sản xuất (Hoàn thành 100% về số lượng và giá trị).

Hạn chế: Trong năm 2016, chủ yếu mới thực hiện đầu tư duy trì sản xuất, chưa thực hiện được đầu tư mở rộng sản xuất (để sản xuất ra các sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao).

2.5. Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu khoa học - phát triển sản phẩm mới, trong thời gian qua tiếp tục được Công ty chú trọng, quan tâm. Trong năm 2016, đã nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế các loại băng tải dùng trong mỏ hầm lò như: băng tải vuron B650 (BT 140/18.5-00-00-002), băng tải vận chuyển B650 (BTV 100/22-00-00-002); máy rải băng tải dùng cho băng tải B1000, B1200 đường kính cuộn băng đến 3 mét.

Đặc biệt đã chế tạo và cung cấp cho thị trường một số sản phẩm mới như: Tời lò bằng (T1.0B/11.4 và T1.6B/18,5); cải tiến 01 loại tời 1.6/11,4; Thiết kế, chế tạo tời kéo kiểu trục vít; triển khai thiết kế toa xe chở người có giá chuyển hướng. Trong năm, cũng đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xin phép chế tạo thử và chế tạo công nghiệp 2 loại toa xe chở người khổ đường sắt 600 và 900mm...

Hạn chế: mặc dù đã có nhiều cố gắng, chế tạo được nhiều loại sản phẩm để cung ứng cho thị trường. Song Công ty vẫn chưa có sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ và giá trị làm lợi cao.

2.6. Công tác An toàn-VSLĐ

² Năm 2016 thu hồi công nợ đạt trên 140 tỷ đồng

³ Theo Công văn số 5469/TKV-ĐT, ngày 06/11/2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam

⁴ Theo Công văn số 5332/TKV-ĐT, ngày 04/11/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam

Kết quả thực hiện trong năm 2016 đạt tốt, toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố thiết bị. Song môi trường lao động vẫn còn tiềm ẩn các nguy cơ gây mất an toàn - VSLĐ... đề nghị mỗi cá nhân cần tăng cường ý thức tự chủ, tự bảo vệ mình để đảm bảo tính mạng, sức khỏe để lao động sản xuất...

2.7. Công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí.

Nhìn chung trong năm 2016, công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí đã được triển khai thực hiện đạt kết quả khá tốt.

Quản lý vật tư: đã được củng cố, tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Quá trình mua bán, cấp phát, sử dụng, quyết toán vật tư được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định và có sự kiểm soát chặt chẽ do vậy không để xảy ra thất thoát và các vụ việc tiêu cực. Việc sử dụng vật tư tại các đơn vị đã được cải thiện tốt hơn. Vật tư được sử dụng triệt để, tỷ lệ vật tư phế liệu đã giảm đáng kể... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty. Ngoài ra, việc áp dụng phần mềm quản lý vật tư vào trong sản xuất cũng đã góp phần giúp cho hiệu quả công tác được nâng cao... Tuy nhiên, công tác quản lý kho tàng vẫn cần phải quan tâm củng cố để đảm bảo tốt hơn nữa.

Công tác quản trị chi phí: luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Đã thực hiện nghiêm túc công tác tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quản lý các chi phí, văn phòng, điện, nước; thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế và phân loại chi phí để quản lý; tham gia xây dựng và kiến nghị điều chỉnh các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp sản xuất trên cơ sở tập hợp các số liệu thống kê phân tích... ước tính trong năm 2016 Công ty đã tiết kiệm chi phí được khoảng trên 225 triệu đồng .

2.8. Công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương

Về công tác tổ chức: Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành bố trí lại lao động theo đúng định mức, định biên lao động và triển khai sắp xếp cơ cấu tổ chức theo mô hình mẫu của Tập đoàn (Quyết định sáp nhập được thực hiện trong đầu năm 2017: Phòng TCHC sáp nhập với phòng Bảo vệ thành phòng TCHC; phân xưởng A1 sáp nhập với phân xưởng A3 thành phân xưởng A3).

Trong năm, Công ty cũng đã thực hiện bổ nhiệm mới: 01 phó phòng; bổ nhiệm lại: 01 Phó Giám đốc; 01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng Phòng.

Về công tác quản lý lao động: Có thể nói: Công tác quản lý lao động năm 2016 cơ bản thực hiện tốt, Công ty đã sử dụng tiết kiệm được lao động so với kế hoạch. Bên cạnh đó, người lao động đã nâng cao được ý thức tự giác chấp hành tốt các nội quy, quy trình... đảm bảo tốt năng suất, chất lượng công việc. Công ty đã thường xuyên chấn chỉnh, các đơn vị bằng nhiều biện pháp đã tổ chức quản lý lao động chặt chẽ hơn, tuy nhiên, việc quản lý lao động về thời gian, năng suất của một số lao động còn chưa đạt yêu cầu...

Công tác tuyển dụng: Để đáp ứng cho nhu cầu quản lý và sản xuất năm 2016 Công ty đã chỉ đạo tập trung tuyển dụng chủ yếu lao động trực tiếp, tuy nhiên kết quả thực hiện về số lượng còn hạn chế. Năm 2016 tuyển dụng được 17

lao động gồm: 05 lao động có trình độ cao đẳng; 12 lao động có trình độ trung cấp nghề và công nhân kỹ thuật, Công ty đã bố trí chủ yếu các lao động vào công nhân lao động trực tiếp theo đúng các vị trí đăng ký dự tuyển...

Nhìn chung, năm 2016 việc tuyển dụng lao động của Công ty đã cơ bản đạt được các yêu cầu đề ra; đảm bảo kịp thời nguồn lực lao động đáp ứng cho hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác đào tạo, thi nâng bậc: Trong năm 2016 Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại và thi nâng bậc đảm bảo đúng tiến độ, theo kế hoạch năm. Cụ thể, trong năm, đã đào tạo lại nghề và đào tạo nâng cao trình độ cho 44 lao động động gồm các nghề : Luyện kim, gò, nguội, tiện, vận hành cầu trục... tổ chức thi nâng bậc công nhân kỹ thuật cho 22 người. Kết quả đạt 21/22 (có 01 trường hợp chấm dứt HĐLĐ).

Về chăm lo đời sống cho người lao động: Do có sự chủ động chuẩn bị tốt nên về cơ bản công ăn, việc làm và thu nhập của người lao động trong năm vừa qua vẫn được duy trì ổn định. Ngoài tiền lương, người lao động còn được nhận tiền phân phối nhân các dịp Lễ, tết, phân phối bổ sung; tiền lương khuyến khích

Thu nhập bình quân cả năm của Công ty đạt: 6,6 triệu đồng/ng-th. Trong đó, số công nhân lao động trực tiếp có thu nhập cao hơn mức bình quân: 60 người/tổng số 165 lao động.

Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành Than thì đạt được những kết quả nói trên là sự cố gắng lớn của những người lao động và của cán bộ lãnh đạo Công ty... về đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong năm 2016, Công ty cũng đã chi khuyến khích tiền lương: 36,9 triệu đồng cho 34 lao động.

Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động: Các chế độ chính sách, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động luôn được Công ty quan tâm, chăm lo thực hiện đầy đủ. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động; riêng người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại là 02 lần/năm; chị em phụ nữ có thêm khám chuyên khoa; bên cạnh đó công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động tại trạm y tế Công ty cũng được quan tâm thực hiện tốt; trong năm đã tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 13 lao động tại Sầm Sơn - Thanh Hóa; các chế độ liên quan đến người lao động: hưu trí, BHXH, BHYT... được giải quyết chính xác và kịp thời.

Trong năm, cũng đã tổ chức tham quan du lịch cho toàn thể người lao động dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5; tổ chức tham quan du lịch Trung Quốc cho 34 người lao động đủ tiêu chuẩn về thâm niên công tác (công tác tại Công ty đủ 8 năm) với tổng giá trị: 384,4 triệu đồng; tiếp tục duy trì chúc mừng sinh nhật cho CBCNLD; tổ chức thăm hỏi, gia đình công nhân hoàn cảnh khó khăn: 08 người, với số tiền: 8,5 triệu đồng.

Công ty cũng đã tổ chức 03 giải thể thao cấp Công ty để chào mừng kỷ niệm các sự kiện: ngày thành lập Đảng 3/2; thành lập Đoàn 26/3; ngày thành lập

Công ty 20/7; 80 năm truyền thống công nhân Vùng Mỏ - truyền thống ngành Than 12/11... tham gia một số hoạt động VHMT do Tập đoàn, Công đoàn TKV tổ chức và đạt được một số thành tích tốt (01 giải ba môn bóng bàn TKV)...

Năm 2016, Công ty Đã tổ chức được 04 cuộc Hội nghị đối thoại giữa Giám đốc với đại diện người lao động, các ý kiến, kiến nghị của người lao động đều được Giám đốc Công ty trực tiếp thống nhất về nội dung thực hiện ngay trong Hội nghị và được công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt... Qua đó cũng giúp cho việc giải quyết và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động của Công ty có sự đồng thuận và sự ủng hộ cao của tập thể người lao động.

Việc *Thực hiện các giao kết trong HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể*: đều được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ. Một số vướng mắc phát sinh đều được các bộ phận chuyên môn giải đáp, xử lý kịp thời, chính xác nên trong những năm vừa qua, Công ty không có những vụ việc tranh chấp phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Năm 2017, nền kinh tế thế giới và của đất nước nói chung được dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế còn chậm. SXKD của Tập đoàn dự báo sẽ có thuận lợi hơn, song vẫn còn có không ít khó khăn, đặc biệt là giá thành sản phẩm và cạnh tranh của các hộ sản xuất than ngoài TKV. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động SXKD của TKV cũng có một số thuận lợi: giá than tiếp tục ổn định và tăng dần; dự báo tiêu thụ cũng sẽ khả quan hơn so với năm 2016... Trong kế hoạch điều hành SXKD năm 2017, Tập đoàn TKV chủ trương sẽ tiếp tục duy trì sự điều hành khôi cơ khí theo cơ chế cạnh tranh bình đẳng.

Điều đó cũng ảnh hưởng nhiều tới tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin... Mặc dù cũng có những thuận lợi, song khó khăn vẫn là chủ yếu: các đơn vị sản xuất than tăng cường thực hiện tiết giảm chi phí, hạn chế đầu tư duy trì sản xuất, làm cho nhu cầu về sản phẩm cơ khí giảm; sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, khốc liệt, đặc biệt chúng ta phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc... Các sản phẩm chủ lực của Công ty trong những năm vừa qua nay đã dần bão hòa các sản phẩm mới chưa thực sự thay thế được các sản phẩm truyền thống...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi đáng kể. Đó là truyền thống tự lực tự cường, vượt khó vươn lên. Năng lực sản xuất, năng lực quản lý được củng cố và phát huy tốt; tính linh hoạt trong sản xuất cao. Bên cạnh đó, tích lũy tài chính của Công ty trong nhiều năm qua vẫn ổn định và lành mạnh, đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu tư, phục vụ sản xuất. Lực lượng lao động

ngày càng trưởng thành đã có tay nghề tốt hơn đảm đương được mọi nhiệm vụ đặt ra...

Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2017 của Công ty là: *Ổn định sản xuất, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; đổi mới và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý; đổi mới công nghệ; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; tiết kiệm chi phí; ổn định việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động... vì mục tiêu: "An toàn - Đổi mới - phát triển".*

1. Mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2017

(1)- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.

(2)- Thực hiện hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn với các chỉ tiêu:

- Giá trị sản xuất kế hoạch: 136 tỷ đồng, phấn đấu tăng 5% trở lên so với kế hoạch.

- Doanh thu 136 tỷ đồng, phấn đấu tăng trên 5%

- Lợi nhuận: 3,8 tỷ đồng; phấn đấu tăng trên 3%;

- Tiền lương bình quân: 6,75 triệu đồng/người-tháng;

2. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra

(1)- Đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm: Ngay từ đầu năm các đơn vị phải nỗ lực phấn đấu đảm bảo sản lượng sản xuất từng quý năm 2017 như sau:

- Quý I không thấp hơn 25 tỷ đồng;

- Quý II không thấp hơn 30 tỷ đồng;

- Quý III không thấp hơn 40 tỷ đồng;

- Quý IV không thấp hơn 41 tỷ đồng

(2)- Ưu tiên số một cho công tác thị trường để đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ giữa lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt là cấp lãnh đạo với các bạn hàng. Bộ phận thị trường phải thường xuyên tiếp cận khách hàng, nắm bắt đầy đủ các thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác thị trường. Củng cố thị trường truyền thống, khôi phục các thị trường đã mất và mở rộng thị trường ngoài ngành than. Phục vụ kịp thời cho khách hàng tất cả các sản phẩm với mọi nhu cầu khác nhau...

(3)- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng, đặc biệt quan tâm tới những dịch vụ hậu bán hàng, không ngừng cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sự khác biệt về tính ưu việt của sản phẩm.

(4)- Tăng cường củng cố và nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ làm công tác thị trường.

(5)- Tăng cường công tác an toàn BHLĐ, đảm bảo tốt các điều kiện và môi trường làm việc để người lao động yên tâm phát huy năng lực trong lao động sản xuất giảm thiểu số vụ tai nạn nặng không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng trở lên.

(6)- Đẩy mạnh công tác khoa học, công nghệ, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. Coi trọng việc thiết kế các loại đồ gá, gá lắp chuyên dùng để phát huy tốt năng lực của máy vạn năng, Từng bước thực hiện đầu tư các thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyển dần các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao sang gia công, chế tạo trên các máy chuyên dùng.

Tăng cường sử dụng công nghệ đúc trong khuôn mẫu cháy, rèn khuôn; sử dụng các thiết bị tự động CNC... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

(7)- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới thay thế hàng nhập khẩu; thay thế các sản phẩm đã giảm sản lượng trên thị trường, đặc biệt là các phương tiện vận tải trong hầm lò. Tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao; tiếp tục nghiên cứu chế tạo thêm các loại tời công suất lớn; nghiên cứu để tiếp tục phục hồi tăng sản lượng chế tạo và sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ, các thiết bị vận chuyên trong lò.

(8)- Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, nhà xưởng... đảm bảo đủ các điều kiện phục vụ sản xuất, không để ách tắc làm ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất.

(9)- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi phí. Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất.

(10)- Củng cố và tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí. Tăng cường áp dụng các hình thức khoán - quản để tăng hiệu quả trong SXKD (khoán sản phẩm hoặc khoán chi phí cho các đơn vị trực tiếp sản xuất để chủ động khai thác Hợp đồng sản xuất, tìm kiếm và đảm bảo việc làm cho người lao động... góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty; tiếp tục làm tốt công tác quản lý tổ pháp chế của Công ty kiểm soát tốt các hoạt động nhất là các thủ tục, hồ sơ pháp lý, quy chế, quy định... của công ty. Xây dựng được một hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ và thực thi nghiêm túc có hiệu quả.

(11)- Nâng cao năng lực của công tác tài chính, làm tốt công tác thu hồi công nợ đảm bảo nguồn tài chính trả lương đầy đủ, đúng kỳ hạn cho NLĐ và đủ nguồn vốn cho đầu tư và SXKD trong năm.

(12)- Nghiên cứu đổi mới mô hình quản trị trong Công ty, đặc biệt đổi với những bộ phận phục vụ, phụ trợ; thực hiện có hiệu quả quy chế khuyến khích tiền lương cho người lao động.

(13)- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực. Duy trì và cải tiến công tác đào tạo kèm cặp, nâng bậc nâng lương nhằm tạo ra cơ hội để mọi người từ cán bộ đến công nhân lao động được học tập rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng lao động, quản lý đáp ứng nhu cầu công tác. Cần giải quyết tốt các quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi, giữa kết quả lao động và lợi ích được hưởng, xây dựng tiêu chuẩn văn hoá doanh nghiệp. Khuyến khích người lao động tự học tập

nâng cao trình độ, rèn luyện tác phong công nghiệp và tính chuyên nghiệp cho người lao động.

(14)- Tăng cường hợp tác với các đơn vị bạn, thực hiện sự phân công hợp tác trong Tập đoàn, góp phần để sản xuất cơ khí, phát triển sản phẩm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phục vụ cho sản xuất than và nền kinh tế quốc dân.

(15)- Thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ và động viên tinh thần cho người lao động.

(16)- Làm tốt công tác xã hội đặc biệt tại địa phương nơi doanh nghiệp đóng quân. Làm tốt công tác phối hợp, tạo sự gắn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tạo dựng môi trường lành mạnh để doanh nghiệp phát triển SXKD.

Có thể nói: Năm 2017 là năm rất quan trọng, trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn thử thách, song với truyền thống "**Tự lực, tự cường, lao động sáng tạo, vượt khó vươn lên**" của Công ty đã được tôi luyện hơn nửa thế kỷ qua, truyền thống "**Kỷ luật - đồng tâm**" của người thợ mỏ, cùng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn CN Than- KS Việt Nam, của các cấp các ngành, các tổ chức Đảng, Đoàn thể; sự hợp tác chặt chẽ có hiệu quả của các đối tác, bạn hàng. Cán bộ công nhân lao động Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2017 đã đề ra, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung trong toàn Tập đoàn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2017

Số 04/BC-DHĐCĐ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.487.321.389	65.502.547.517
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.266.721.750	685.968.865
1.Tiền	111	V.1	1.266.721.750	685.968.865
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.381.548.860	39.143.825.987
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	26.326.607.483	39.048.365.081
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		43.230.000	39.574.526
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	11.711.377	55.886.380
IV.Hàng tồn kho	140		22.785.846.445	25.599.264.015
1.Hàng tồn kho	141	V.7	22.785.846.445	25.599.264.015
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		53.204.334	73.488.650
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	53.204.334	47.138.250
3.Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.19		26.350.400
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.858.818.684	12.233.159.062
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11.787.985.448	12.225.414.862
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.787.985.448	12.225.414.862
-Nguyên giá	222		57.853.023.175	55.668.323.175
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(46.065.037.727)	(43.442.908.313)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
-Nguyên giá	228		73.538.500	73.538.500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.538.500)	(73.538.500)
VI.Tài sản dài hạn khác	260		70.833.236	7.744.200
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	70.833.236	7.744.200
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		62.346.140.073	77.735.706.579

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.913.157.975	53.757.617.519
I. Nợ ngắn hạn	310		37.913.157.975	53.757.617.519
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	18.629.182.595	7.765.554.098
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	761.780.445	1.514.832.639
4. Phải trả người lao động	314		5.359.590.687	5.274.226.793
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	201.684.425	2.248.182.658
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	5.881.469.595	29.961.794.992
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	2.965.205.157	4.200.169.475
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.540.827.984	2.792.856.864
II. Nợ dài hạn	330			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.432.982.098	23.978.089.060
I. Vốn chủ sở hữu	410		24.432.982.098	23.978.089.060
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	18.900.000.000	18.900.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	5.078.089.060	5.078.089.060
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	3.028.310.125	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		62.346.140.073	77.735.706.579

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	124.297.649.636	140.727.498.313
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	108.152.449.308	119.565.099.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.145.200.328	21.162.398.493
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	15.808.585	16.533.331
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	923.953.574	1.151.359.544
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		923.953.574	1.151.359.544
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	-447.921.162	1.834.830.807
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	12.026.301.785	13.503.483.245
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.658.674.716	4.689.258.228
11. Thu nhập khác	31	VI.6	187.501.613	1.024.778.011
12. Chi phí khác	32	VI.7	39.092.643	391.412.126
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		148.408.970	633.365.885
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.807.083.686	5.322.624.113
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	778.773.561	1.188.662.767
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	3.028.310.125	4.133.961.346
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.602	1.356

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, ban kiểm soát như sau:

3.1. Tiền lương, thù lao trả cho HĐQT:

- Tiền lương: 749.366.979 đồng.

- Thù lao: 165.600.000 đồng

3.2. Thù lao trả cho Ban kiểm soát:

- Thù lao: 101.760.000 đồng.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>.

4. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 52/2017/BCKT-BDO ngày 10 tháng 3 năm 2017. "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Phó tổng giám đốc: Bùi Văn Vương (Đã ký và đóng dấu)

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2017

Số 02/BC-CDUB-HĐQT

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016, kế hoạch 2017 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.028.310.125
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	8%	1.512.000.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		534.763.200
	Cổ đông khác		977.236.800
2	Lợi nhuận còn lại		1.516.310.125
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển	30%	454.893.038
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		59.400.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.002.017.087

2. Kế hoạch năm 2017

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 dự kiến là: 7%.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Đức Tuấn

BÁO CÁO
CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT; BKS NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2017

Căn cứ theo quy định tại nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Quyết định số 1666/QĐ-TKV ngày 30/7/2014 của TKV về việc quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc áp dụng trong TKV; Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 18/4/2014 của TKV quy định V/v trích lập sử dụng quỹ thưởng và trả thù lao viên chức quản lý doanh nghiệp áp dụng trong nội bộ Tập đoàn CN than khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
3	Thư ký HĐQT	0,5 * mức lương cơ sở (0,5 * 1.150.000)		575.000	bằng hệ số phụ cấp của Trưởng phòng
4	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
5	Ủy viên BKS	10.850.000	20	2.170.000	

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 358.800.000 đ (ba trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
1	Nguyễn Văn Trịnh	Chủ tịch HĐQT (từ 01/01 – 30/5)	24.300.000
2	Vũ Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT (từ 01/6 – 31/12)	34.020.000
3	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT (từ 01/01 – 31/12)	49.680.000
6	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT (từ 01/01 – 31/12)	49.680.000
7	Phan Văn Sứng	Thành viên HĐQT (từ 01/01 – 31/12)	49.680.000
8	Lê Hồng Quang	Thành viên HĐQT (từ 01/01 – 30/4)	16.560.000
9	Nguyễn Minh Tâm (KH)	Thành viên HĐQT (từ 01/5 – 31/12)	33.120.000
12	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng BKS (từ 01/01 – 31/12)	49.680.000
13	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS (từ 01/01 – 31/12)	26.040.000
14	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS (từ 01/01 – 31/12)	26.040.000
	TỔNG CỘNG		358.800.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	24.300.000	20	4.860.000	
2	Ủy viên HĐQT	20.700.000	20	4.140.000	
3	Trưởng BKS	20.700.000	20	4.140.000	
4	Thành viên BKS	20.700.000	10,5	2.173.500	

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2017

Số 05/BC-ĐHĐCĐ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

Căn cứ chức năng quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty Cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin. HĐQT Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

a) Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 26/4/2016

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trịnh	Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban/Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
2	Nguyễn Minh Tâm	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
3	Lê Hồng Quang	Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Lê Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Phan Văn Súng	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc	Thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty

b) Từ ngày 26/4/2016 đến nay:

- Ông Lê Hồng Quang thôi là người đại diện phần vốn của TKV, thôi là ủy viên HĐQT Công ty.

- Ông Lê Văn Tuấn, ủy viên HĐQT Công ty thôi là người đại diện cho các cổ đông ngoài TKV để là người đại diện của TKV tham gia là ủy viên HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Minh Tâm, Trưởng phòng Kế hoạch - vật tư là người đại diện cho các cổ đông ngoài TKV tham gia là ủy viên HĐQT Công ty.

c) Từ ngày 30/5/2016 đến nay:

- Ông Nguyễn Văn Trịnh; Thôi là người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi là ủy viên HĐQT, thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Vũ Đức Tuấn; là người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; là ủy viên HĐQT, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
1	Biên bản số 01/2016/BB-HĐQT	22/02/2016	1. Thông qua Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. 2. Thông qua các quy chế quản lý nội bộ.
2	Biên bản số 02/2016/BB-HĐQT	04/3/2016	1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2016.
3	Biên bản số 03/2016/BB-HĐQT	07/4/2016	1. Đánh giá kết quả SXKD quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2016. 2. Duyệt chương trình và các tài liệu phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. 3. Giới thiệu ông Nguyễn Minh Tâm, trưởng phòng Kế hoạch - vật tư để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty (là người đại diện cho các cổ đông ngoài TKV). 4. Cử người công bố thông tin của Công ty là ông: Nguyễn Quang Vinh, thư ký HĐQT/nhân viên phòng TCHC.
4	Biên bản số 04/2016/NQ-HĐQT	07/4/2016	1. Giám sát hoạt động SXKD quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2016.
5	Biên bản số	29/4/2016	1. Thôi chức vụ Kế toán trưởng Công ty của ông Lê Hồng Quang kể từ ngày 07/5/2016.

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
	05/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐQT		<p>2. Giao nhiệm vụ phụ trách Phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính cho ông Phạm Văn Chung/ Phó phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính. Đồng thời ông Chung sẽ phụ trách công tác Kế toán - Thống kê - Tài chính của Công ty kể từ ngày 07/5/2016.</p> <p>3. Sửa đổi quy chế làm việc của HĐQT.</p>
6	Biên bản số 07/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐQT	10/5/2016	<p>1. Xác định ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thanh toán cổ tức bằng tiền (ngày 01/6/2016).</p> <p>2. Thông qua báo cáo phương án nhân sự về việc bổ nhiệm chức vụ Phó phòng Kế hoạch - vật tư đối với ông: Lê Việt Dũng.</p>
7	Biên bản số 09/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐQT	30/5/2016	<p>1. Thông qua việc thay đổi nhân sự HĐQT Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Văn Trịnh, Chủ tịch HĐQT Công ty thôi là người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; thôi tham gia HĐQT Công ty. - Bổ nhiệm ông Vũ Đức Tuấn, Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV/người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty tham gia là ủy viên HĐQT Công ty. <p>2. Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT Công ty: ông Vũ Đức Tuấn, Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV/người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ưông Bí-Vinacomin.</p>
8	Biên bản số 10/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐQT	30/5/2016	<p>1. Sửa đổi quy chế làm việc của HĐQT Công ty (phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT).</p> <p>2. Quyết định giải pháp huy động nguồn tín dụng để phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.</p>
9	Biên bản số 13/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐQT	07/7/2016	<p>1. Thông qua kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ quý III và 6 tháng cuối năm 2016.</p> <p>2. Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty.</p> <p>3. Thông qua việc điều chỉnh bổ sung Quy hoạch cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công ty giai đoạn 2016 - 2020.</p>

TT	Số NQ/BB	Ngày	Nội dung
10	Biên bản số 15/2016/BB-HĐQT và Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐQT	07/10/2016	1. Thông qua kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2016. 2. Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2016. 3. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Phan Văn Súng. 4. Thông qua phương án tái cấu trúc tổ chức bộ máy quản lý của Công ty: sáp nhập phòng Bảo vệ với phòng Tổ chức - Hành Chính thành phòng Tổ chức - Hành chính. 5. Thông qua Quy chế khoán sản phẩm và Quy chế khuyến khích.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2016, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước có sự phục hồi nhưng chậm. Sự biến động giảm mạnh của giá dầu và một số khoáng sản đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2016 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	130.000	124.500	96	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.700	3.807	103	
B	Cổ tức	%	8	8	100	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỉ lệ %
			Năm 2015	Năm 2016	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	23.978	27.006	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	18.900	18.900	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	5.078	5.078	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	77.735	62.346	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	4.133	3.028	
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,17	0,11	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,5	0,5	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

***Tóm lại:** Năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cần trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh

doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 136 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 3,8 tỷ đồng.
- Cổ tức: 7%

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ phụ trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

4. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

5. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Tuấn